

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN
NÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2893 /QĐ-DANN-TCHC

Hà Nội, ngày 7 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành quy chế Thi đua – Khen thưởng của
Ban quản lý các dự án Nông nghiệp**

TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN NÔNG NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 3241/2008/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý các dự án Nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-BNN-TCCB, ngày 13/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ban quản lý các dự án Nông nghiệp”;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị Định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/07/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Thông tư 07/2014/TT- BNNPTNT ngày 10/2/2014 “Hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và PTNT”;

Căn cứ Quyết định số 2713/QĐ-BNN-TC ngày 11/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Ban hành Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế về công tác Thi đua, Khen thưởng của Ban quản lý các dự án Nông nghiệp”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các Phòng Chuyên môn nghiệp vụ, Giám đốc các Chương trình/Dự án và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Ban quản lý các dự án Nông nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /mm

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Ban;
- Công đoàn, Đoàn thanh niên;
- Lưu: VT, TCHC.

TRƯỞNG BAN



Lê Văn Hiến

QUY CHẾ

Về công tác Thi đua, Khen thưởng của
Ban quản lý các dự án Nông nghiệp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 89/QĐ-DANN-TCHC ngày 7 tháng 1 năm
2014 của Trưởng Ban quản lý các Dự án Nông nghiệp)



Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong phạm vi cơ quan Ban quản lý các dự án Nông nghiệp. Đối tượng áp dụng là cá nhân, tập thể bao gồm: công chức, viên chức, người lao động, các Phòng chuyên môn nghiệp vụ, các Chương trình/Dự án trực thuộc Ban quản lý các dự án Nông nghiệp.

Điều 2. Mục tiêu công tác thi đua khen thưởng

Mục tiêu công tác thi đua khen thưởng: khuyến khích, động viên tập thể, cá nhân tự giác trong công tác được giao, tích cực tham gia các phong trào thi đua do Chính phủ, Bộ hoặc Lãnh đạo Ban phát động nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Nguyên tắc chung

- Thi đua được thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai.
- Tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua phải đăng ký thi đua. Không đăng ký thi đua thì không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.
- Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.
- Bình xét khen thưởng các danh hiệu thi đua phải bảo đảm thực hiện chính xác, kịp thời, thực chất trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể.
- Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng trong các lần thi đua khác nhau.

Chương II

HÌNH THỨC ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 4. Các hình thức tổ chức thi đua

Tổ chức thi đua có 2 hình thức là Thi đua thường xuyên và Thi đua theo đợt.

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao cho mỗi tập thể hay cá nhân thuộc Ban để tổ chức phát động, nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo tháng, quý hoặc năm.

2. Thi đua theo đợt (hoặc theo chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong một thời gian nhất định hoặc giải quyết các công việc khó khăn. Thi đua theo đợt được phát động khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu và thời gian hoàn thành cụ thể.

Điều 5. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng xuyên: là hình thức khen thưởng được tiến hành hàng năm cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm hoặc nhiều năm.

2. Khen thưởng theo đợt (hoặc theo chuyên đề): là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu sau khi kết thúc thực hiện một đợt thi đua; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất từng thời kỳ; thực hiện một công trình, chương trình, dự án, hoặc một chuyên đề công tác do Bộ trưởng, Thủ trưởng đơn vị phát động thi đua và tổ chức thực hiện.

3. Khen thưởng đột xuất: là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất (thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận), có hành động dũng cảm trong bảo vệ tài sản, cứu hộ, cứu nạn, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, phòng chống cháy rừng ... trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

4. Khen thưởng quá trình cống hiến: là hình thức khen thưởng cho cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo từ Phó trưởng ban và tương đương trở lên có quá trình công tác, có công lao, thành tích đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc; sự nghiệp phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam

Điều 6. Đối tượng được tham gia đăng ký thi đua và bình xét thi đua, khen thưởng

Đối tượng bao gồm tập thể các Phòng chuyên môn nghiệp vụ, các Chương trình/Dự án và các cá nhân thuộc Ban quản lý các dự án Nông nghiệp.

Điều 7. Các Danh hiệu thi đua

1. Đối với tập thể:

- Tập thể lao động tiên tiến;
- Tập thể lao động xuất sắc;
- Cờ thi đua cấp Bộ
- Cờ thi đua cấp Chính phủ.

2. Đối với cá nhân:

- Lao động tiên tiến;
- Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- Chiến sĩ thi cấp Bộ;
- Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

Điều 8. Các hình thức khen thưởng cho tập thể và cá nhân

- Giấy khen;
- Bằng khen của Bộ trưởng;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Kỷ niệm chương, huy hiệu các loại;
- Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước;
- Danh hiệu Vinh dự của Nhà nước
- Huân chương, huy chương các loại.
- Các hình thức khen thưởng cao quý khác

Điều 9. Tiêu chuẩn Danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân

1. “Cờ thi đua của Chính phủ” được xét tặng cho các tập thể sau:

- Các tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

- Các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dẫn đầu các cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức.

- Các tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

2. “Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương” được xét tặng cho tập thể thuộc bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đạt các tiêu chuẩn sau:

- Các đơn vị trực thuộc Bộ dẫn đầu các cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ tổ chức.

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc của cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

- Có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương học tập;

- Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

3. Tập thể lao động xuất sắc:

Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" được xét công nhận cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

- Tổ chức, hưởng ứng phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

- Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nội quy, quy chế của cơ quan.

4. Tập thể lao động tiên tiến:

Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét công nhận cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

- Tổ chức, hưởng ứng phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

- Có trên 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" trở lên và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo;

- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nội quy, quy chế của cơ quan.

5. Chiến sĩ thi đua cấp toàn quốc:

- Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

- Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

- Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương có trách nhiệm giúp người đứng đầu xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được phong tặng sau năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương lần thứ hai.

6. Chiến sĩ thi đua cấp Bộ:

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương” được xét tặng cho cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau đây:

- Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

- Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có tác dụng ảnh hưởng đối với Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và do Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận 3 năm liên tục.

7. Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở:

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Là cá nhân tiêu biểu được lựa chọn trong số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng

8. Lao động tiên tiến:

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo chất lượng và đúng thời gian quy định;

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan; có tinh thần tiết kiệm, tích cực tham gia các phong trào thi đua;

- Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ; có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ cùng tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Có đạo đức, lối sống lành mạnh, tác phong sinh hoạt, nếp sống văn hóa, văn minh tại công sở và ở khu dân cư, không vi phạm chính sách kế hoạch hóa gia đình.

- Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Không vi phạm kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 10. Tiêu chuẩn hình thức Khen thưởng cho tập thể, cá nhân

1. Huân chương Lao động hạng nhất:

a. Cá nhân: “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích đặc biệt xuất sắc, đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp nhà nước;

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì, 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

b. Tập thể: Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc;

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

2. Huân chương Lao động hạng nhì:

a. Cá nhân: “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất hoặc có phát minh, sáng chế, sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao trong bộ, ngành, địa phương hoặc có công trình khoa học, tác phẩm xuất sắc, tiêu biểu cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba, 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

b. Tập thể: “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

3. Huân chương Lao động hạng ba:

a. Cá nhân: “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc, sáng tạo trong lao động, xây dựng Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc đột xuất hoặc có công trình khoa học, nghệ thuật, có sáng kiến được Hội đồng khoa học, Hội đồng sáng kiến cấp bộ, cấp tỉnh đánh giá xuất sắc, được ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao, thiết thực;

- Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, 05 năm tiếp theo liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

b. Tập thể: “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Lập được thành tích xuất sắc có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng Cờ thi

đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương và 02 Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

4. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

a. Cá nhân: “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

- Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

- Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được 05 lần tặng giấy khen trở lên.

b. Tập thể: “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương hoặc các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương

5. Bằng khen của Bộ trưởng

a. Cá nhân: Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do các bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương phát động hàng năm;

- Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;

- 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b. Tập thể: Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- Lập được thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;
- 2 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.”

* Đối với tập thể, cá nhân trong năm được tặng thưởng hình thức khen thưởng thường xuyên cấp Nhà nước hoặc cấp tỉnh, cấp bộ, ngành trung ương thì năm liền kề không trình khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng.

6. Giấy khen của Trường ban quản lý các dự án Nông nghiệp

Giấy khen của Trường ban quản lý các dự án Nông nghiệp là hình thức khen thưởng của Trường ban quản lý các dự án Nông nghiệp đối với tập thể, cá nhân được tiến hành thường xuyên hoặc khi kết thúc một phong trào, cuộc vận động hoặc khen thưởng thành tích đột xuất, gương người tốt việc tốt trong phạm vi Ban quản lý các dự án Nông nghiệp.

a. Tập thể

- Là tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến;
- Có tinh thần phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, công tác chuyên môn được Trường ban giao;
- Nội bộ đoàn kết, triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua đã được phát động;
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện tốt quy chế dân chủ tại cơ sở;
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể.

b. Cá nhân:

- Là những cá nhân tiêu biểu được lựa chọn trong những cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ do Trường ban và lãnh đạo đơn vị trực tiếp phân công;
- Có phẩm chất đạo đức, lối sống tốt, có tinh thần đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy của cơ quan;

- Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

c. Đối với khen thưởng thường xuyên:

Cá nhân đã được công nhận Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở thì không tặng Giấy khen.

Điều 11. Điều kiện bình xét thi đua khen thưởng

1. Các trường hợp không xét thi đua hằng năm:

- Không đăng ký thi đua;
- Không nộp hồ sơ, báo cáo thành tích, sáng kiến đúng thời hạn quy định;
- Mới tuyển dụng dưới 10 tháng;
- Nghỉ việc từ 40 ngày làm việc trở lên;
- Bị kỷ luật từ khiển trách trở lên;
- Bị xử phạt hành chính;
- Các đơn vị không hoàn thành kế hoạch năm từ 70% trở xuống;

2. Đối với các đơn vị không hoàn thành kế hoạch năm (70% trở xuống) Lãnh đạo đơn vị không được bình bầu từ hình thức chiến thi đua cấp cơ sở trở lên, số lượng cán bộ thuộc đơn vị được bình xét thi đua không quá 5% tổng số cán bộ viên chức, người lao động của đơn vị. Các đơn vị không hoàn thành kế hoạch năm (50% trở xuống) Lãnh đạo và số lượng cán bộ thuộc đơn vị không được bình xét thi đua.

3. Đối với trường hợp cá nhân từ nơi khác chuyển về Ban quản lý các dự án Nông nghiệp thì được kế thừa các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do cơ quan cũ công nhận để xem xét bình bầu các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Các trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

4. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Điều 12: Tỷ lệ danh hiệu thi đua

- “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”: không vượt quá 15% tổng số công chức, viên chức, người lao động của đơn vị, trong đó lãnh đạo (những người được hưởng phụ cấp trách nhiệm) chiếm không quá 50%. Đối với đơn vị có tổng số cán bộ dưới 7 người thì được đề xuất tối đa 1 cá nhân.

Điều 13. Khen thưởng đột xuất

Tập thể, cá nhân thuộc Ban quản lý các dự án Nông nghiệp có thành tích nổi bật, có sáng kiến cải tiến mang lại hiệu quả cao do Trưởng ban quyết định dựa trên đề xuất của đơn vị. Khen thưởng đột xuất được coi là một trong những căn cứ để xét tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng khác.

Chương III

QUY TRÌNH, THỦ TỤC

ĐỀ NGHỊ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 14. Phát động và đăng ký thi đua hằng năm

Hàng năm, trong hội nghị tổng kết công tác thi đua khen thưởng, Trưởng ban quản lý các dự án Nông nghiệp sẽ tiến hành bình xét, đánh giá, tổng kết kết quả thi đua của năm công tác, đồng thời phát động thi đua năm tiếp theo; các Phòng chuyên môn nghiệp vụ, các chương trình/dự án tổ chức cho tập thể cá nhân đăng ký các danh hiệu thi đua làm cơ sở phấn đấu cho năm sau.

Điều 15. Quy trình xét và đề nghị khen thưởng

-Đầu tháng 11 hàng năm, Phòng Tổ chức Hành chính hướng dẫn cho các đơn vị tổng kết và bình bầu thi đua và đánh giá hồ sơ thi đua của các đơn vị tổng hợp và báo cáo Hội đồng thi đua của Ban để xem xét, đánh giá và trình cấp có thẩm quyền.

-Từ 20/11 đến 30/11 hàng năm, Khối các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các chương trình dự án thuộc Ban tiến hành họp tổng kết đánh giá công tác thực hiện phong trào thi đua tại đơn vị, tổ chức bầu chọn những tập thể và cá nhân tiêu biểu trong năm và gửi hồ sơ trình xét thi đua khen thưởng về Hội đồng TĐKT Ban trước ngày 05 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, họp xét và lập hồ sơ trình Hội đồng TĐKT cấp trên theo quy định.

-Hồ sơ trình Hội đồng Thi đua Khen thưởng bao gồm:

+ Biên bản họp bình xét khen thưởng của đơn vị;

+ Tờ trình đề nghị khen thưởng của Lãnh đạo Phòng, Lãnh đạo các chương trình dự án;

+ Báo cáo thành tích đề nghị danh hiệu, bằng khen, báo cáo sáng kiến cải tiến kỹ thuật, bằng tổng hợp Sáng kiến, cải tiến kỹ thuật của cá nhân được đề nghị danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, chiến sỹ thi đua cấp Bộ.

- Báo cáo thành tích của tập thể cá nhân đề nghị khen thưởng theo mẫu quy định

Điều 16. Phân cấp bình xét tại đơn vị

Các đơn vị thuộc Ban tổ chức bình bầu xét thi đua khen thưởng tại đơn vị như sau:

1. Khối các Phòng chuyên môn nghiệp vụ: Chỉ bình xét cho các cán bộ thực hiện công tác chuyên trách tại các phòng Ban

- Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng cơ sở : Phó trưởng ban phụ trách công tác thi đua Khen thưởng.

- Thành phần bao gồm: 04 trưởng phòng chuyên môn nghiệp vụ.

2. Khối các dự án thuộc Ban:

- Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng cơ sở: Giám đốc dự án.

- Thành phần bao gồm: các dự án thuộc Ban thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng cấp cơ sở tại dự án đó. Lãnh đạo Phòng, chuyên viên phụ trách công tác thi đua khen thưởng Phòng Tổ chức – Hành tham dự.

3. Đối với cán bộ kiêm nhiệm: cán bộ có 2/3 thời gian làm việc ở đơn vị nào thì bình xét ở đơn vị đấy. Yêu cầu có đánh giá, nhận xét của lãnh đạo đơn vị có thời gian công tác ít hơn làm cơ sở bình xét.

Điều 17: Nguyên tắc, tỷ lệ bỏ phiếu bình xét

1. Nguyên tắc bỏ phiếu: áp dụng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín

2. Tỷ lệ bỏ phiếu:

- Tỷ lệ phiếu bình xét các danh hiệu thi đua phải từ 50% trở lên.

- Các tập thể, cá nhân đạt tỷ lệ theo yêu cầu sẽ được đưa vào danh sách đề nghị các danh hiệu thi đua, khen thưởng.

- Khi bỏ phiếu ở đơn vị bình xét thi đua: tỷ lệ phiếu tán thành được tính bằng số phiếu bình xét đồng ý trên tổng số viên chức, người lao động được tham gia bỏ phiếu.

- Khi bỏ phiếu xét các danh hiệu thi đua ở Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Ban: tỷ lệ phiếu tán thành được tính bằng số phiếu bình xét đồng ý trên tổng số thành viên Hội đồng tham dự cuộc họp.

Điều 18: Quỹ Thi đua Khen thưởng

1. Nguồn hình thành Quỹ thi đua, khen thưởng: Từ dự toán chi ngân sách nhà nước đã được Bộ giao hàng năm cho Ban và các nguồn hợp pháp khác cho mục đích thi đua khen thưởng.

2. Mức trích quỹ:

Mức trích nộp từ Ban quản lý các dự án Nông nghiệp hằng năm bằng 0,6% quỹ tiền lương và tiền công của công chức, viên chức tại Ban.

Điều 19: Mức tiền thưởng: Thực hiện theo Điều 8 Quy chế trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kèm Quyết định số 2713/QĐ-BNN-TC ngày 11/10/2010.

Chương IV

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN NÔNG NGHIỆP

Điều 20. Hội đồng Thi đua Khen thưởng

Hội đồng TĐKT Ban quản lý các dự án Nông nghiệp gồm có:

1. Chủ tịch Hội đồng TĐKT: Trưởng ban;
2. Thành phần Hội đồng Thi đua khen thưởng gồm: Lãnh đạo Ban, Bí thư (Phó bí thư) Đảng ủy, chủ tịch Công đoàn, Trưởng các Phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Ban, Bí thư đoàn thanh niên, các Giám đốc dự án.
3. Thư ký Hội đồng: Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính

Điều 21. Trách nhiệm, nguyên tắc làm việc của Hội đồng:

1. Hội đồng TĐKT có trách nhiệm xác định mục tiêu, nội dung thi đua cụ thể; xây dựng kế hoạch thi đua định kỳ phù hợp với nội dung các phong trào thi đua được phát động trong toàn ngành. Tổ chức phát động, ký giao ước thi đua trong toàn cơ quan, tổng kết các phong trào thi đua. Tham gia đăng ký giao ước thi đua trong Khối hằng năm và tổ chức bình xét khen thưởng kịp thời. Tiếp nhận hồ sơ trình xét TĐKT của các đơn vị thuộc Ban.

2. Hội đồng TĐKT tổ chức họp xét thi đua khen thưởng khi có ít nhất 2/3 số lượng thành viên tham gia.

3. Thời gian tổ chức xét thi đua thường xuyên từ ngày 10 đến 20/12 hằng năm

4. Hình thức bỏ phiếu kín được áp dụng khi cần thiết (do Chủ tịch Hội đồng quyết định)

5. Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, thư ký Hội đồng có trách nhiệm theo dõi phong trào thi đua theo kế hoạch đã phát động, tổng hợp hồ sơ trình xét báo cáo khen thưởng, chuẩn bị nội dung chương trình họp Hội đồng TĐKT định kỳ và đột xuất nhằm có cơ sở đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng theo quy định.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các danh hiệu thi đua khen thưởng khác chưa nêu trong quy chế này được áp dụng theo Luật thi đua khen thưởng hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh thì các đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức kịp thời phản ánh về phòng Tổ chức – Hành chính tổng hợp, báo cáo Trưởng ban xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./

gm



TRƯỞNG BAN

Lê Văn Hiến